

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI
KHU VỰC IX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số: 192/BC-CTHTTHKV IX

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 6 năm 2020

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1401

Ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam;
- Trung tâm Công nghệ thông tin Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Thực hiện Quy chế công bố thông tin theo Quyết định số 14/QĐ-HĐTV ngày 10/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX trân trọng báo cáo việc công bố thông tin có kèm theo các biểu mẫu như sau:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX.
2. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2019.
3. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2019.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty (để b/c);
- Ban GD, KSV Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Phan Minh Tuấn

MST: 3500997973

Số : 192/BC-CTHTTHKV IX

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 6 năm 2020

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT CỦA CÔNG
TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC IX

Năm báo cáo: 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải	Lượt	638	557	535	456
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	24,391	22,437	12,434	12,437
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,688	6,279	125	139
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,971	3,147	591	514
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000USD	0	0	0	0
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	36	38	35	34
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,518	9,764	7,197	7,967
a)	- Quỹ lương, thù lao quản lý	Tỷ đồng	1,423	0,909	1,310	1,449
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10,095	8,855	5,887	6,518



b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Năm 2019, Công ty không có dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

Năm 2017, Công ty thực hiện giá dịch vụ Hoa tiêu hàng hải theo Quyết định 3946/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam.

Năm 2019, Công ty thực hiện ban hành giá dịch vụ Hoa tiêu hàng hải theo Thông tư 54/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông Vận tải.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo của kịp thời của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam; sự giúp đỡ, phối kết hợp của các cơ quan quản lý Nhà nước; sự quán triệt và chỉ đạo chỉ đạo quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị kịp thời của Chi bộ và Ban Giám đốc Công ty.

*** Khó khăn**

- Một số tuyến dẫn tàu do Công ty đảm nhiệm hoạt động cầm chừng dẫn đến lượt tàu giảm, sản lượng ít so với các năm trước. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ hoa tiêu của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào các yếu tố khách quan: Sản lượng khai thác dầu thô, các hợp đồng mua bán dầu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, lượng tàu ra vào lấy hàng ở các mỏ,... Năm 2019, lượt tàu, doanh thu của đơn vị đều giảm so với 03 liên kè đã ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Môi trường làm việc trên biển ngày càng phức tạp, khí hậu thay đổi thất thường ảnh hưởng rất lớn đến công tác Hoa tiêu.

*** Các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

- Tình hình khai thác dầu thô của ngành dầu khí Việt Nam giảm, giá dầu thế giới tăng giảm không ổn định, dẫn đến lượt tàu giảm. Sản lượng khai thác, xuất khẩu dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại các mỏ khai thác dầu khí ngoài khơi vùng biển Việt Nam tiếp tục giảm so với các năm trước nên số lượng tàu ra vào giảm.

- Kế hoạch SXKD trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố khách quan như sản lượng khai thác, số lượng tàu dầu ra vào lấy hàng tại các mỏ. Lượt tàu 03 năm liên kè đều giảm theo từng năm: So với năm 2016: 708/535 lượt, giảm 173 lượt; so với năm 2017: 638/535 lượt, giảm 103 lượt; so với năm 2018: 557/535 lượt, giảm 22 lượt.

- Năm 2019, số lượt tàu chở dầu thô về nhà máy lọc dầu Dung Quất tính giá nội địa tăng (300 lượt chiếm 56,1% trên tổng số lượt tàu thực hiện); doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu là 11,5 tỷ đồng, giảm 10,1 tỷ đồng (46,76 %) so với năm 2018.

- Các công ty dầu khí ngày càng tăng cường tiết giảm chi phí trong đó có chi phí vận chuyển nhân công từ tuyến bờ ra mỏ và ngược lại dẫn đến số ngày chờ đợi kéo dài làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

- Số lượt tàu tuyến nội địa áp dụng cách tính giá dịch vụ Hoa tiêu theo Thông tư 54/2018/TT-BGTVT chiếm đa số gây ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Năm 2019, Công ty thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với mức vốn điều lệ đã được duyệt là 37.828.672.422 đồng. Đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động tài chính phục vụ hoạt động sản xuất, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của đơn vị;

- Phát triển thêm lực lượng lao động chính là Hoa tiêu.

- Đầu tư phương tiện Bộ phục vụ công tác đưa đón Hoa tiêu và các công việc khác của Công ty.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Công ty chưa có hoạt động đầu tư.



GIÁM ĐỐC

Phan Minh Tuấn

PHỤ LỤC VI:
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2019

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

Biểu một số chỉ tiêu về nhiệm vụ công ích

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	557	536	535	99,81%	96,05%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	0	0	0	0%	0%
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	<i>Không có ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Doanh nghiệp không đạt yêu cầu.</i>				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	16.156trđ	11.232trđ	12.308trđ	109,57%	76,18%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	21.657trđ	10.800trđ	11.530trđ	106,75%	53,23%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường

Công ty làm tốt công tác ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, không để xảy ra tai nạn hàng hải, tai nạn lao động; phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội

Nhiệm vụ chính của đơn vị là thực hiện nhiệm vụ công ích hoa tiêu hàng hải đã góp phần bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, Công ty tham gia ủng hộ quỹ từ thiện xã hội của Công đoàn Giao thông vận tải và ủng hộ các hoạt động xã hội khác.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp

Thực hiện tốt và đầy đủ.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng

Bảo đảm lợi ích hài hòa với nhà nước và doanh nghiệp, người lao động, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu của khách hàng; đảm bảo chất lượng, uy tín.

5. Quan hệ tốt với người lao động

Bảo đảm lợi ích hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động, chăm lo đời sống vật chất, bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho NLĐ.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp: Không có./.



GIÁM ĐỐC

Phan Minh Tuấn

**PHỤ LỤC VIII: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP
NĂM 2019**

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên.

Biểu số 1: Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT hoặc Chủ tịch công ty									
1	Vũ Tiến Việt	1967	Chủ tịch Công ty		Chuyên trách	Thạc sĩ ngành Khoa học hàng hải		Phó Giám đốc	
II. TGD hoặc GD									
1	Phan Minh Tuấn	1971	Giám đốc		Chuyên trách	Kỹ sư điều khiển tàu biển		Giám đốc	
III. Phó TGD hoặc PGD									
1	Lê Thị Thu Hằng	1974	Phó Giám đốc		Chuyên trách	Kỹ sư kinh tế vận tải biển		Phó Giám đốc	
IV. Kế toán trưởng									

1	Nguyễn Thị Mộng Hằng	1974	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế - QTKD		Kế toán trưởng	
V. Kiểm soát viên									
1	Hà Thành Công	1986	Kiểm soát viên		Chuyên trách	Cử nhân Kế toán		Kiểm soát viên	

2. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng quỹ tiền lương thực hiện	Quỹ thù lao	Quỹ khen thưởng
1	Vũ Tiến Việt	Chủ tịch Công ty	300.000.000	0	0
2	Phan Minh Tuấn	Giám đốc	288.000.000	0	0
3	Hà Thành Công	Kiểm soát viên chuyên trách	252.000.000	0	0
4	Lê Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc	241.500.000	0	0
5	Nguyễn Thị Mộng Hằng	Kế toán trưởng	228.000.000	0	0
TỔNG CỘNG					

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: Không.

5. Về quản lý rủi ro: Không.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY.

Biểu số 2: Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty:

TT	Số Văn bản	Ngày	Nội dung
1	792/TCTBĐATHHMN	03/4/2019	Kế hoạch lao động 2019 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
2	1426/QĐ-TCTBĐATHHMN	30/5/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của NQL Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX

3	1428/TCTBĐATHHMN	30/5/2019	Xác định Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của NLĐ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
4	1441/QĐ-TCTBĐATHHN	31/5/2019	Giao kế hoạch SXKD năm 2019 cho Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
5	1446/QĐ-TCTBĐATHHMN	31/5/2019	Giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp cho Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
6	243/QĐ-TCTBĐATHHMN	27/3/2020	Phê duyệt kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
7	281/QĐ-TCTBĐATHHMN	31/3/2020	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 đối với NQL Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
8	651/TCTBĐATHHMN	31/3/2020	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của NLĐ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
9	343/QĐ-TCTBĐATHHMN	17/4/2020	Công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
10	516/QĐ-TCTBĐATHHMN	19/5/2020	Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX

205
 CC
 NH
 TÊ
 HU
 AUT

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY.

1. Các cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty.

Biểu số 3: Thống kê các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Vũ Tiến Việt	Chủ tịch	10	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc: theo quy định và điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty.

Biểu số 4: Thống kê các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	23/QĐ-CTHTTHHKV IX	10/01/2019	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thu Hằng giữ chức Phó Giám đốc Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX
2	53/QĐ-CTHTTHHKV IX	29/01/2019	Phê duyệt tạm trích Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người quản lý và người lao động năm 2019
3	163/QĐ-CTHTTHHKV IX	19/4/2019	Tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
4	166/QĐ-CTHTTHHKV IX	19/4/2019	Phê duyệt tạm trích quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý và người lao động năm 2019
5	157/QĐ-CTHTTHHKV IX	16/4/2019	Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2019
6	194/QĐ-CTHTTHHKV IX	17/5/2019	Phê duyệt điều chỉnh tạm trích quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý và người lao động năm 2019
7	200/QĐ-CTHTTHHKV IX	20/5/2019	Phê duyệt danh sách quy hoạch bổ sung và danh sách đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc diện Cty HTHHKV IX quản lý giai đoạn 2016-2021
8	201/QĐ-CTHTTHHKV IX	20/5/2019	Phê duyệt danh sách quy hoạch bổ sung và danh sách đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo phòng nghiệp vụ thuộc diện Cty HTHHKV IX quản lý giai đoạn 2016-2026
9	209/QĐ-CTHTTHHKV IX	04/6/2019	Giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019
10	290/QĐ-CTHTTHHKV IX	13/8/2019	Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Cty HTHHKV IX
11	294/QĐ-CTHTTHHKV IX	16/8/2019	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, Phúc lợi của Cty HTHHKV IX
12	387/QĐ-CTHTTHHKV IX	02/12/2019	Phê duyệt danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản năm 2019

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN DOANH NGHIỆP.

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ và theo quy định. Đồng thời, kiến nghị với Chủ tịch Công ty hoặc báo cáo cơ quan đại diện Chủ sở hữu khi phát hiện nội dung chưa phù hợp với các quy định của Nhà nước.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên.

Biểu số 5: Thống kê các báo cáo của kiểm soát viên:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	82/CTHTTHHKV IX	28/02/2019	Phê duyệt chương trình hoạt động năm 2019 của Kiểm soát viên Cty HTHHKV IX.
2	98/CTHTTHHKV IX	14/3/2019	Báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2018 của Cty TNHH MTV HTHHKV IX.
3	91/CTHTTHHKV IX	11/3/2019	V/v Kế hoạch SXKD, kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2019.
4	92/CTHTTHHKV IX	11/3/2019	Báo cáo hoạt động của KSV năm 2018 tại Công ty TNHH MTV HTHHKV IX
5	95/CTHTTHHKV IX	13/3/2019	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Cty TNHH MTV HTHHKV IX.
6	97/CTHTTHHKV IX	14/3/2019	Quỹ lương kế hoạch của Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2019.
7	98/CTHTTHHKV IX	14/3/2019	Báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2018 của Cty TNHH MTV HTHHKV IX.
8	171/CTHTTHHKV IX	22/4/2019	Quỹ lương kế hoạch của Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2019
9	187/CTHTTHHKV IX	06/5/2019	Báo cáo hoạt động của KSV quý I/2019 tại Công ty TNHH MTV HTHHKV IX
10	198/CTHTTHHKV IX	20/5/2019	Quỹ lương kế hoạch của Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2019.
11	206/CTHTTHHKV IX	30/5/2019	Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2018.
12	270/CTHTTHHKV IX	26/7/2019	Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.

13	272/CTHTHHKV IX	26/7/2019	Báo cáo hoạt động của Kiểm soát viên 06 tháng đầu năm 2019.
14	278/CTHTHHKV IX	29/7/2019	Báo cáo đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2019.
15	349/CTHTHHKV IX	24/10/2019	Báo cáo hoạt động của Kiểm soát viên quý III năm 2019.

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN.

1. Danh sách các bên có liên quan của Công ty.

- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam
- Cục hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải, Biên phòng, Cửa khẩu
- Cơ quan Nhà nước: Bảo hiểm xã hội, Cục thuế tỉnh BRVT...
- Các đại lý, đơn vị nhỏ.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

Biểu số 6: Thống kê về các giao dịch với các bên liên quan:

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Tổng công ty	Báo cáo tình hình hoạt động SXKD	
2	Cục hàng hải Việt Nam	Cấp GCNKNCM&GCNVHĐ	
3	Cảng vụ hàng hải	Báo cáo kế hoạch dẫn tàu hàng ngày	
4	Biên phòng, Cửa khẩu	Đề nghị cấp thẻ xuống tàu	
5	Các đại lý, đơn vị nhỏ	Cung cấp dịch vụ	
6	Cơ quan Nhà nước	Thực hiện nghĩa vụ	



GIÁM ĐỐC ✓

Phan Minh Tuấn